TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/DS-ST
Ngày: 13-5-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tuấn

2. Bà Nguyễn Bé Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 519/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Địa chỉ: Phạm Hồng Th, phường V, thành phố R, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M – Tổng Giám đốc (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Ngọc M là: Ông Lê Trung V – Phó Tổng Giám đốc (Theo Quyết định số 3366/QĐ-NHKL ngày 21/8/2023) (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Trung V là: Ông Nguyễn Anh V1 – Trưởng Bộ phận Xử lý nợ khu vực (Theo Quyết định ủy quyền số 4233/QĐ-NHKL ngày 25/10/2023) (Có mặt).

Địa chỉ: Phạm Hồng Th, phường V, thành phố R, tỉnh K.

- Bị đơn:

Bà Trần Ngọc L, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Ông Trần Văn D, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã Ph, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 08/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Nguyên bà Trần Ngọc L và ông Trần Văn D có đến Ngân hàng Thương mại Cổ phần K – Phòng Giao dịch Th (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền là 625.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 027/20/HĐTD/2003-7100 ngày 14/01/2020, cụ thể: Số tiền vay là 625.000.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm triệu đồng), dư nợ hiện tại: 355.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi lăm triệu đồng), mục đích vay: Bổ sung vốn mua xe ôtô, thời hạn vay 84 tháng, ngày giải ngân 14/01/2020, ngày đến hạn 14/01/2027, lãi suất vay 12,2%/năm, được điều chỉnh 03 tháng/lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng, lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ 4,1%/năm, lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành của biểu lãi suất cho vay tại thời điểm điều chỉnh (Cùng loại hình và phương thức vay), lãi suất nợ qúa hạn 150% lãi suất tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm, hình thức thanh toán trả lãi hàng tháng, trả gốc hàng tháng (Kỳ) từ kỳ 01 đến kỳ 83 là 7.500.000 đồng, kỳ 84 là 2.500.000 đồng. Trong quá trình vay vốn, bà Trần Ngọc L và ông Trần Văn D chỉ thanh toán nợ cho Ngân hàng được tổng số tiền là 465.475.041 đồng, trong đó gốc là 270.000.000 đồng, lãi là 195.475.041 đồng và không tiếp tục thanh toán nợ cho đến nay nên đã vi phạm thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng. Tạm tính đến ngày 23/11/2023, bà Trần Ngọc L và ông Trần Văn D còn nợ Ngân hàng tổng số tiền cụ thể như sau: Vốn gốc là 355.000.000 đồng, lãi trong hạn là 43.789.305 đồng, tiền phạt chậm trả lãi là 1.857.744 đồng, lãi quá hạn là 7.534.880 đồng, tổng cộng là 408.181.929 đồng.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng từng lần số 027/20/HĐTD/2003-7100 ngày 14/01/2020 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với bà Trần Ngọc L và ông Trần Văn D; Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc bà Trần Ngọc L và ông Trần Văn D trả cho Ngân hàng tổng số tiền 408.181.929 đồng (Bốn trăm lẻ tám triệu một trăm tám mươi mốt nghìn chín trăm hai mươi chín đồng) và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 24/11/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên.

* Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Từ ngày khởi kiện đến nay ông Trần Văn D và bà Trần Ngọc L đã trả cho Ngân hàng được 56.661.359 đồng, trong đó tiền gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi là 26.661.359 đồng. Nay, Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 25.367.726 đồng, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Trần Văn D và bà Trần Ngọc L trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ là 382.505.203 đồng (Trong đó: Vốn gốc là 325.000.000 đồng, lãi trong hạn là 45.236.473 đồng, tiền phạt chậm trả lãi là 2.246.028 đồng, lãi quá hạn là 10.022.702 đồng) và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 14/5/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần số 027/20/HĐTD/2003-7100 ngày 14/01/2020 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với bà Trần Ngọc L và ông Trần Văn D cho đến khi thanh toán dứt nợ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là bà Trần Ngọc L và ông Trần Văn D được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã hết thời hạn theo quy định pháp luật mà bà L và ông D không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu nguyên đơn. Đồng thời, Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ hai lần thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là bà Trần Ngọc L và ông Trần Văn D vắng mặt không lý do nên không tiến hành hòa giải được, cũng như nghe ý kiến của bà L và ông D về yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và bà Trần Ngọc L, ông Trần Văn D là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"; bị đơn hiện đang cư trú tại ấp Đ, xã Ph, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là bà Trần Ngọc L và ông Trần Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của

Bộ Luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng từng lần số 027/20/HĐTD/2003-7100 ngày 14/01/2020, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 29670413 ngày 14/01/2020 và Thông báo về việc thanh toán nợ của khách hàng Trần Văn D và Trần Ngọc L ngày 27/10/2023, xác định ông Trần Văn D và bà Trần Ngọc L có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K – Phòng Giao dịch Th số tiền là 625.000.000 đồng, mục đích vay là để bổ sung vốn mua xe ôtô, thời hạn vay 84 tháng, ngày giải ngân 14/01/2020, ngày đến hạn 14/01/2027, lãi suất vay 12,2%/năm, được điều chỉnh 03 tháng/lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng, lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ 4,1%/năm, lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành của biểu lãi suất cho vay tại thời điểm điều chỉnh (Cùng loại hình và phương thức vay), lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm, hình thức thanh toán trả lãi hàng tháng, trả gốc hàng tháng (Kỳ) từ kỳ 01 đến kỳ 83 là 7.500.000 đồng, kỳ 84 là 2.500.000 đồng. Trong quá trình vay vốn, bà Trần Ngọc L và ông Trần Văn D đã thanh toán nợ cho Ngân hàng được 40 kỳ nợ với tổng số tiền là 522.136.400 đồng, trong đó gốc là 300.000.000 đồng, lãi là 222.136.400 đồng (Từ thời điểm khởi kiện đến ngày 13/5/2024 ông D và bà L đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền là 56.661.359 đồng, trong đó gốc là 30.000.000 đồng và lãi là 26.661.359 đồng) và không tiếp tục thanh toán nợ cho đến nay nên đã vi phạm thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Trần Văn D và bà Trần Ngọc L trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 13/5/2024 (Ngày xét xử sơ thẩm) là 382.505.203 đồng (Trong đó: Vốn gốc là 325.000.000 đồng, lãi trong hạn là 45.236.473 đồng, tiền phạt chậm trả lãi là 2.246.028 đồng, lãi quá hạn là 10.022.702 đồng) và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 14/5/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần số 027/20/HĐTD/2003-7100 ngày 14/01/2020 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với bà Trần Ngọc L và ông Trần Văn D cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Đối với bị đơn là ông Trần Văn D và bà Trần Ngọc L từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử sơ thẩm đã tống đạt hợp lệ các văn bản tống tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không tham gia và không gửi văn bản trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ đối

với yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình theo quy định khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy, Hợp đồng tín dụng được thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, mặc dù khoản vay đã đến kỳ thanh toán nhưng ông Trần Văn D và bà Trần Ngọc L vẫn không thực hiện việc trả nợ và đóng lãi đúng theo thỏa thuận trong Hợp đồng. Như vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ là có cơ sở.

[4] Đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K về việc yêu cầu ông Trần Văn D và bà Trần Ngọc L trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 14/5/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần số 027/20/HĐTD/2003-7100 ngày 14/01/2020 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với bà Trần Ngọc L và ông Trần Văn D cho đến khi thanh toán dứt nợ. Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì ông Trần Văn D và bà Trần Ngọc L có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo Hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 14/5/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc là phù hợp.

[5] Đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 25.367.726 đồng. Xét thấy: Từ thời điểm khởi kiện đến ngày 13/5/2024 ông Trần Văn D và bà Trần Ngọc L đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền là 56.661.359 đồng, trong đó gốc là 30.000.000 đồng và lãi là 26.661.359 đồng nên Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 25.367.726 đồng, đây là sự tự nguyện thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận căn cứ theo quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên ông Trần Văn D và bà Trần Ngọc L phải chịu theo quy định tại Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 227, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 299, 463, 466 Bộ Luật dân sự;

- Các Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đối với ông Trần Văn D và bà Trần Ngọc L.

Buộc ông Trần Văn D và bà Trần Ngọc L trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền tính đến ngày 13/5/2024 là 382.505.203 đồng (Trong đó: Vốn gốc là 325.000.000 đồng, lãi trong hạn là 45.236.473 đồng, tiền phạt chậm trả lãi là 2.246.028 đồng, lãi quá hạn là 10.022.702 đồng) và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 14/5/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần số 027/20/HĐTD/2003-7100 ngày 14/01/2020 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với bà Trần Ngọc L và ông Trần Văn D cho đến khi thanh toán dứt nợ.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Trần Văn D và bà Trần Ngọc L phải chịu là 19.125.000 đồng (Mười chín triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền tạm ứng án phí là 10.164.000 đồng (Mười triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012648 ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày được tính từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Ngọc Huyền